

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Chương: 622

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC QUÝ III
NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: 73/QĐ- THCS ngày 20/7/2019 của trường THCS Kim Sơn

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: : Đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ (khác)
I	Quyết toán thu	14,836,000	14,836,000			
1	Tổng số thu	14,836,000	14,836,000			
1.1	Số thu phí, lệ phí					
1.2	Thu khác	14,836,000	14,836,000			
a	Tiền Anh NNN	8,176,000	8,176,000			
b	Tiền KNS					
c	Tiền xe đạp	6,660,000	6,660,000			
II	Quyết toán Chi	11,652,292	11,652,292			
2	Tổng số chi					
2.1	Chi từ nguồn thu được để lại					
2.2	Chi khác	11,652,292	11,652,292			
a	Tiền Anh NNN	7,252,292	7,252,292			
b	Tiền KNS					
c	Tiền xe đạp	4,400,000	4,400,000			
C	Số thu nộp NSNN					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2,508,816,928	2,508,816,928			
1	Chi Tiền lương (6000)	939,568,158	939,568,158			
2	Chi Tiền công (mục 6050	68,454,591	68,454,591			
3	Chi phụ cấp lương (6100)	426,960,074	426,960,074			
4	Chi thưởng (6200)	9,174,000	9,174,000			
5	Chi phúc lợi TT (6250)	1,325,000	1,325,000			
6	Các khoản đóng góp(6300)	269,690,670	269,690,670			
7	Các thanh toán khác (6400)	4,726,000	4,726,000			
8	Chi DVCC (6500)	55,205,011	55,205,011			
9	Chi vật tư văn phòng(6550)	77,509,800	77,509,800			

10	Chi thông tin LL(6600)	15,461,113	15,461,113			
11	Chi công tác phí(6700)	32,530,000	32,530,000			
12	Chi thuê mướn(6750)	49,471,011	49,471,011			
13	Chi Sửa chữa (6900)	391,451,000	391,451,000			
14	Chi mua tài sản (6950)	42,220,000	42,220,000			
15	Chi nghiệp vụ CM(7000)	90,450,000	90,450,000			
16	Chi mua TSCĐ vô hình (7050)	15,000,000	15,000,000			
17	Chi khác (7750)	19,620,500	19,620,500			
1	Chi quản lý hành chính					
2	Nghiên cứu khoa học					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					

Đông Triều, ngày 20 tháng 07 năm 2019

Lập biểu

Hiệu trưởng

Vũ Thị Cúc

Đặng Thị Thảo